Megalomys desmarestii

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Megalomys desmarestii là một loài động vật có vú trong họ Cricetidae, bộ Gặm nhấm. Loài này được Fischer mô tả năm 1829.[2]

Hình ảnh

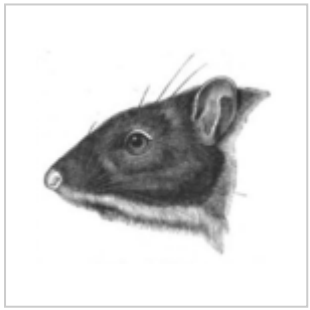

Chú thích

1. ^ Turvey and Helgen, 2008
2. ^ *a ă* Wilson, D. E.; Reeder, D. M. biên tập (2005). "*Megalomys desmarestii*". *Mammal Species of the World* (http://www.departments.bucknell.edu/biology/resources/msw3/browse.asp?id=13000694) . Baltimore: Nhà in Đại học Johns Hopkins, 2 tập (2.142 trang). ISBN 978-0-8018-8221-0. OCLC 62265494 (https://www.worldcat.org/oclc/62265494).

Megalomys desmarestii

Tình trạng bảo tồn

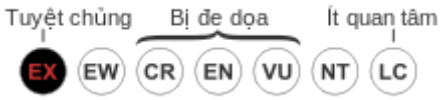

Tuyệt chủng (1902) (IUCN 3.1)[1]

Phân loại khoa học

Giới (***regnum***)	Animalia
Ngành (***phylum***)	Chordata
Lớp (***class***)	Mammalia
Bộ (***ordo***)	Rodentia
Họ (***familia***)	Cricetidae
Tông (***tribus***)	Oryzomyini
Chi (***genus***)	†*Megalomys*
Loài (***species***)	***M. desmarestii***

Danh pháp hai phần

Megalomys desmarestii
(J. Fischer, 1829)[2]

Tham khảo

- Dữ liệu liên quan tới Megalomys desmarestii tại Wikispecies
- Phương tiện liên quan tới Megalomys desmarestii tại Wikimedia Commons

Lấy từ “https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Megalomys_desmarestii&oldid=23909426”

Trang này được sửa đổi lần cuối vào ngày 5 tháng 7 năm 2016 lúc 16:54.

Văn bản được phát hành theo Giấy phép Creative Commons Ghi công–Chia sẻ tương tự; có thể áp dụng điều khoản bổ sung. Với việc sử dụng trang web này, bạn chấp nhận Điều khoản Sử dụng và Quy định quyền riêng tư. Wikipedia® là thương hiệu đã đăng ký của Wikimedia Foundation, Inc., một tổ chức phi lợi nhuận.